

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/NQ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện
Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị
về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới
hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả
hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính
trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức
và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp
công lập;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của
Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 của
Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10
năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới
hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của
các đơn vị sự nghiệp công lập.


Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b).¹⁰⁵

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trần Lưu Quang

Trần Lưu Quang



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động của Chính phủ Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập
(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Kết luận số 62-KL/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW), Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 62-KL/TW như sau:

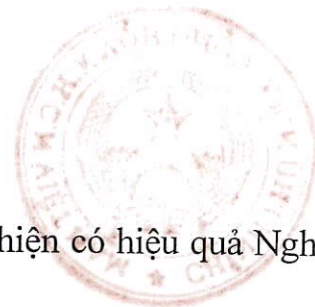
I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt các chủ trương, yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan chức năng, đơn vị sự nghiệp công lập và nhân dân, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để tiếp tục thực hiện nghiêm quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW.

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thiện pháp luật, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với các chủ trương của Đảng có liên quan.



2. Yêu cầu

a) Bám sát Kết luận số 62-KL/TW để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW và phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức gắn với vị trí việc làm, phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc.

Đối với bộ, ngành, phấn đấu giảm 13,5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành so với năm 2021, hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trước 31 tháng 12 năm 2024.

Các bộ, ngành, địa phương đã đạt mục tiêu giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2021 thì tiếp tục thực hiện việc sắp xếp để bảo đảm đến năm 2025 giảm tối thiểu bình quân cả nước 20% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015. Các bộ, ngành, địa phương đã đạt mục tiêu giảm tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2025 thì tiếp tục rà soát, đẩy mạnh sắp xếp để thu gọn đầu mối, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW đặt ra đến năm 2030 theo yêu cầu tại Kết luận số 62-KL/TW.

+ Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo lộ trình tinh giản biên chế của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

+ Phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính. Đối với bộ, ngành, phấn đấu đạt trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

+ 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

- Đến năm 2030: Phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phân công và có lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của bộ, ngành, địa phương.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý, đồng thời làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, đồng bộ hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và các chủ trương, quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ.

2. Hoàn thiện pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ, khả thi, đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với các chủ trương của Đảng có liên quan. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ về hoàn thiện thể chế được giao tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Hoàn thiện pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập

- Các bộ, cơ quan ngang bộ: (i) Hoàn thành việc ban hành quy định về tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; (ii) Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên; quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định về cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để tổng hợp, nghiên cứu sự cần thiết xây dựng văn bản pháp luật điều chỉnh chung đối với đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu hoàn thiện các quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu trong quá trình rà soát, sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục Đại học, để bảo đảm tính khả thi, giải quyết tốt mối quan hệ giữa Hội đồng trường và Ban Giám hiệu trong cơ sở giáo dục đại học.

b) Hoàn thiện pháp luật về quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Các bộ, cơ quan ngang bộ: (i) Rà soát sửa đổi, bổ sung thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; (ii) Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực; (iii) Hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

- Các bộ, ngành, địa phương: Xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Về hoàn thiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Các bộ, cơ quan ngang bộ: (i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực; (ii) Ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) theo ngành, lĩnh vực làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với từng loại hình dịch vụ nghiệp công.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: (i) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; (ii) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về phương thức đặt hàng đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm để đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế, tính công bằng xã hội và bảo toàn vốn ngân sách nhà nước mà vẫn đảm bảo biên chế giáo viên của các địa phương.

- Bộ Tài chính: (i) Hoàn thành việc xây dựng, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, làm cơ sở để các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án tự chủ, báo cáo bộ, ngành, địa phương phê duyệt; (ii) Hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước theo cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo số lượng học sinh, bảo đảm phù hợp với quy mô lớp học, làm cơ sở để thực hiện tự chủ một phần đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; (iii) Rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để sửa đổi, bổ sung về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết hiệu quả, tránh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và thất thoát tài sản nhà nước.

- Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.

- Các bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ

- Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo hướng gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng độ bao phủ, nâng cao chất lượng, góp phần bảo đảm an sinh, tiến bộ và công bằng xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Đối với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập gắn với quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành tại Luật Quy hoạch thì các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thực hiện việc lập quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập của ngành, lĩnh vực theo quy định tại Luật Quy hoạch.

Đối với các ngành, lĩnh vực không thuộc danh mục quy hoạch ngành quốc gia, danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo Luật Quy hoạch và chưa được quy định trong các luật chuyên ngành, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm rà soát, trường hợp cần thiết phải quy định rõ việc quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực gắn với danh mục các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành để tích hợp vào hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định tại Luật Quy hoạch thì đề xuất, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung luật chuyên ngành làm căn cứ thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cụ thể, rành mạch giữa trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, gắn quyền hạn với trách nhiệm; quy định rõ cơ chế phân cấp, uỷ quyền.

b) Bộ Tài chính: Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định việc đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở xây dựng phương án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các bộ, ngành, địa phương: Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc bộ, ngành, địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Nâng cao năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, điều hành và thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, đẩy mạnh tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền hạn với trách nhiệm, quyền lợi với hiệu quả công việc.

- Xây dựng phương án rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian; thực hiện đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị của đơn vị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế, bảo đảm nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội, của người dân.

4. Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

- Các bộ, ngành, địa phương: Chủ động rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập.

- Đối với các bộ, ngành: Tiếp tục thực hiện việc giảm đầu mối, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập khác, yêu cầu các bộ, ngành chủ động xây dựng phương án chuyển về địa phương hoặc về bộ quản lý ngành, lĩnh vực để thống nhất đầu mối quản lý. Việc sắp xếp đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

+ Đối với các học viện, đại học, trường đại học: Rà soát, sắp xếp theo quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao mức độ tự chủ về tài chính phù hợp với lộ trình tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực.

+ Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường cao đẳng, trường trung cấp): Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được lựa chọn để thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao. Căn cứ vào định hướng phát triển của ngành trong từng vùng, xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực theo ngành, lĩnh vực, các bộ, ngành rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý để hình thành các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyên ngành (đào tạo các ngành, nghề chuyên sâu, đặc thù), bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đối với địa phương: Tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, ngành về địa phương quản lý để cơ cấu lại với các đơn vị sự nghiệp công lập cùng lĩnh vực trên địa bàn. Việc sắp xếp đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

+ Đối với trung tâm y tế đa chức năng cấp huyện, chuyển về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

+ Đối với các trường mầm non, phổ thông: Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương.

+ Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Rà soát, sáp nhập trường trung cấp vào trường cao đẳng; giải thể các trường trung cấp, cao đẳng hoạt động không hiệu quả, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh theo hướng về cơ bản chỉ còn một đầu mối đào tạo nghề công lập.

b) Về đẩy mạnh thực hiện tự chủ

- Các bộ, ngành, địa phương:

+ Chỉ đạo và phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, trong đó cần xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực, cơ chế tài chính với lộ trình nâng cao mức độ tự chủ về tài chính phù hợp với lộ trình tính đủ giá dịch vụ theo quy định, tiến tới giao tự chủ hoàn toàn đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập phát triển ổn định, bền vững; đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, xác định rõ số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị.

+ Hoàn thành việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ bệnh viện và trường học).

+ Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ. Đối với Bộ Y tế, tiến hành tổng kết, đánh giá việc thí điểm thực hiện chuyển đổi các bệnh viện sang mô hình tự chủ.

+ Phấn đấu đến năm 2025, thực hiện tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên đối với các học viện, đại học, trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trường cao đẳng, trường trung cấp), bệnh viện, các cơ sở khám chữa bệnh (trừ các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh đặc thù), tổ chức khoa học công nghệ công lập hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và các đơn vị sự nghiệp kinh tế khác (trừ đơn vị sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu).

- Đối với địa phương: Thực hiện tự chủ tài chính một phần đối với giáo dục mầm non và phổ thông trên cơ sở thực hiện cơ chế đặt hàng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; thực hiện theo cơ chế đặt hàng dịch vụ y tế dự phòng, thực hiện tự chủ tài chính dịch vụ khám, chữa bệnh đối với trung tâm y tế đa chức năng cấp huyện.

5. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

a) Đối với bộ, ngành: Hướng dẫn các tiêu chí về quy mô tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý.

- Bộ Tài chính: Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thuế.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi về đất đai tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Đề xuất các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non, tiểu học, giáo dục thường xuyên và cung ứng dịch vụ theo nhu cầu người học.

b) Đối với địa phương: Chủ động xây dựng kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, tạo điều kiện hỗ trợ cho các đơn vị ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành, địa phương

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc và quyết liệt hơn nữa về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 62-KL/TW và Chương trình hành động này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép việc thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đề án, dự án và các văn bản của bộ, ngành, địa phương.

2. Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Chương trình hành động theo đúng tiến độ và tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình hành động này.



Phụ lục
BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại
Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình, phê duyệt	Thời gian hoàn thành
I	LUẬT				
1	Rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi các luật chuyên ngành để thể chế hóa việc quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, bảo đảm đồng bộ với việc triển khai Luật Quy hoạch	Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Chính phủ	Năm 2024
2	Rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Năm 2024
II	NGHỊ ĐỊNH				
1	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Theo lộ trình sửa Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức
2	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý I/2024
III	QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ				
1	Phê duyệt quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2024
2	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2024

3	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2024
IV	VĂN BẢN CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ				
1	Rà soát sửa đổi, bổ sung thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý I/2024
2	Hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024
3	Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức theo ngành, lĩnh vực	Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ	Quý II/2024
4	Quy định tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024
5	Hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024
6	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành				
7	Ban hành hoặc rà soát sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) theo	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024

	ngành, lĩnh vực làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước				
8	Hướng dẫn các tiêu chí về quy mô tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý	Bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý IV/2024
9	Hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp lại các trường liên cấp, liên xã, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; bảo đảm định mức học sinh/lớp, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024
10	Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024
V	VĂN BẢN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH				
1	Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Năm 2024
2	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ, ngành, địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Năm 2024
3	Quyết định ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ, ngành, địa phương	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quý II/2024

4	Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Kế hoạch, chính sách khuyến khích xã hội hóa, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ, ngành, địa phương	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Năm 2024
VI	CÁC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ				
1	Xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm viên chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Bộ, ngành, địa phương	Bộ, ngành	Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quý I/2024
2	Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Năm 2024
3	Báo cáo rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định về cung ứng dịch vụ nghiệp công, đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý IV/2024
4	Nghiên cứu, đề xuất việc thí điểm thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc (hoặc tương đương) điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý III/2024
5	Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý I/2024
6	Hướng dẫn việc lập dự toán và cấp phát ngân sách nhà nước theo cơ chế đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024
7	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Theo lộ trình sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
8	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên	Bộ Tài chính	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý II/2024

9	Xây dựng đề án thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chức năng trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý III/2024
10	Quy định về việc hợp nhất các trung tâm bảo trợ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thành trung tâm bảo trợ đa chức năng	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng	Quý II/2024
11	Báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện chuyển đổi các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế sang mô hình tự chủ.	Bộ Y tế		Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2024
12	Xây dựng phương án chuyển dần các bệnh viện thuộc Bộ Y tế về địa phương quản lý	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2024
13	Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển cơ chế kết hợp công - tư trong lĩnh vực y tế	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý II/2024
14	Xây dựng quy định về công khai, minh bạch các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2024
15	Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý IV/2024
16	Đề xuất các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non, tiểu học, giáo dục thường xuyên và cung ứng dịch vụ theo nhu cầu người học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý IV/2024
17	Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Quý II/2024